

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 65/2021/HSST
Ngày: 04/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Lam - Cán bộ nghỉ hưu

Ông Phan Ngọc Đài - Giáo viên nghỉ hưu.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2021/HSST ngày 01/10/ 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Văn Q**; giới tính: Nam; Sinh năm 1974. Tại tỉnh Cao B; Nơi cư trú: Buôn Ea S, xã Ea S, huyện Ea K, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: N; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lục Văn M, sinh năm 1940; Họ tên mẹ: Nông Thị L (chết); Vợ Nông Thị L, sinh năm 1975; Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 42/2015/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Ea K, tỉnh Đắk L xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị L - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Buôn Ea S, xã Ea S, huyện Ea K, tỉnh Đắk L (Có mặt)

Người làm chứng: Ông Sùng A C, ông Xổng A S (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Giang Đ, xã Ea Đ, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lục Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lục Văn Q, sinh năm 1974, trú tại Buôn Ea S, xã Ea S, huyện Krông N, tỉnh Đắk L, là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 15 giờ ngày 21/3/2021, Quốc điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47F1- 090.53 của mình, đi từ nhà Q đến thôn Giang Đ, xã Ea Đ, huyện Krông N, để cất cỏ cho bò. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Quốc cất xong cỏ thì điều khiển xe máy đi vào trong thôn Giang Đ, để mua ma túy về sử dụng. Khi vào trong thôn, Q gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch), Q đưa cho người phụ nữ số tiền 100.000 đồng để nhờ đi mua ma túy, còn Q đứng đợi. Khoảng 15 phút sau người phụ nữ quay lại đưa cho Q 01 gói ma túy. Q cầm lấy gói ma túy và điều khiển xe mô tô đi về. Khi đến khu vực nghĩa địa thôn Giang Đ, Q dừng xe và lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại Q gói lại và bỏ vào trong gói thuốc ngựa nâu và để trong túi vải treo trên đầu xe mô tô rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến đoạn đường cuối thôn Giang Đ giáp ranh giữa xã Ea Đ, huyện Krông N và xã Ea S, huyện Ea K, thì bị lực lượng Công an xã Ea Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi thuốc lá ngựa nâu để ở túi vải treo trên đầu xe mô tô của Q 01 gói nylon đựng chất rắn màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 362/GĐMT-PC09 ngày 31/3/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk L, kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong giám định là ma túy, có khối lượng 0,0519gam, loại Hêrôn.

Tại Bản kết luận định giá số 53/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2021, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Krông N kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu nâu, BKS 47F1-090.53, số máy: P50FMG007641, số khung:G1UMAXT07641 có giá trị 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N truy tố Lục Văn Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã công bố. Sau khi chứng minh hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,0379 gam ma túy, loại Heroine (hoàn lại sau giám định). Đối với xe mô tô BKS 47F1-090.53 là tài sản chung của Lục Văn Q và bà Lục Thị L trong thời kỳ hôn nhân, bà L không biết việc Q sử dụng xe để mua ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô, $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô trả lại cho bà Lành. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 00.6867 cấp ngày 09/8/2012 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thủ tục thi hành án đối với chiếc xe mô tô trên.

Bị cáo Lục Văn Q không tranh luận cũng như trình bày gì thêm với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo mặc dù đã bị kết án về tội “mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng vào ngày 21/3/2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,0519 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b).....

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và xâm phạm đến việc quản lý chất cấm của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ 0,0519 gam heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, do đó cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,0379 gam ma túy (hoàn lại sau giám định). Đối với xe mô tô BKS 47F1-090.53 là tài sản chung của Lục Văn Q và bà Nông Thị L trong thời kỳ hôn nhân, bà L không biết việc Q sử dụng xe để mua ma túy. Vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô, trị giá 1.000.000 đồng. Tuyên trả lại cho bà L $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô, trị giá 1.000.000 đồng. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 00.6867 cấp ngày 09/8/2012 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thủ tục thi hành án đối với chiếc xe mô tô trên.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng người là phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khi nào xác minh được thì xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Lục Văn Q 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,0379 gam ma túy, loại Heroine (hoàn lại sau giám định). Tịch thu sung công $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô BKS 47F1-090.53, trị giá 1.000.000 đồng. Tuyên trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của xe mô tô cho bà Nông Thị L (1.000.000 đồng). Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 00.6867 cấp ngày 09/8/2012 tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thủ tục thi hành án đối với chiếc xe mô tô trên. *(Đặc điểm tang vật theo biên bản giao nhận ngày 30/9/2021 giữa Cơ quan điều tra và Thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lục Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu HSVA, VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuận